



Flashcardo.com

Kami berharap kad imbas cetak ini akan berguna untuk anda. Untuk mencari lebih banyak produk kad imbas, sila lawati laman web kami di www.flashcardo.com/ms. Di Flashcardo.com kami menyediakan kad imbas dalam talian, kad imbas ulang kaji berjarak, kad imbas video dan banyak lagi. Semuanya percuma dan sedia digunakan oleh pelajar di seluruh dunia.

Hak Cipta, Nota Lesen

PDF ini dilindungi di bawah undang-undang hak cipta dan semua hak terpelihara. Anda bebas untuk berkongsi PDF ini dengan sesiapa sahaja. Walau bagaimanapun, anda tidak dibenarkan menjual PDF ini atau kandungannya. Jika anda mempunyai sebarang pertanyaan, sila lawati www.flashcardo.com/ms untuk menghubungi kami. Terima kasih!

Penafian Tanggungjawab

PDF INI DISEDIAKAN "SEADANYA", TANPA JAMINAN DALAM APA JUA BENTUK, SAMA ADA DINYATAKAN ATAU TERSIRAT, TERMASUK TETAPI TIDAK TERHAD KEPADA JAMINAN KEBOLEHPASARAN, KESESUAIAN UNTUK TUJUAN TERTENTU DAN TIADA PENCEROBOHAN. DALAM APA JUA KEADAAN, PENGARANG ATAU PEMEGANG HAK CIPTA TIDAK AKAN BERTANGGUNGJAWAB KE ATAS SEBARANG TUNTUTAN, KEROSAKAN ATAU LIABILITI LAIN, SAMA ADA MELALUI TINDAKAN UNDANG-UNDANG, TORT ATAU SEBALIKNYA, YANG TIMBUL DARIPADA, BERKAITAN DENGAN ATAU BERHUBUNGAN DENGAN PDF INI ATAU PENGGUNAAN ATAU URUSAN LAIN YANG BERKAITAN DENGAN PDF INI.

Hak Cipta © 2025 Flashcardo.com. Semua Hak Terpelihara

Percetakan Dua Muka

Sila ambil perhatian bahawa kad imbas ini direka untuk dicetak dua muka. Jika pencetak anda tidak boleh mencetak dua muka, sila muat turun PDF kad imbas tunggal untuk dicetak.

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

dia

kamu

saya

kami

ia

dia

apa

mereka

kalian

mengapa

di mana

siapa

bila

yang mana

bagaimana

betul-betul

jika

kemudian

tidak

kerana

tetapi

này

Tôi cần cái này

Cái này giá bao nhiêu?

đó
vật

tất cả

hoặc

và

biết

Tôi biết

Tôi không biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

Berapakah harga ini?

Saya perlukan ini

ini

atau

semua

itu

Saya tahu

mengetahui

dan

datang

berfikir

Saya tidak tahu

cari

mengambil

meletak

bercakap

bekerja

mendengar

menolong

menyukai

memberi

yêu

gọi

chờ đợi

Tôi thích bạn

Tôi không thích cái này

Bạn có yêu tôi không?

Tôi yêu bạn

không

một

hai

ba

bốn

năm

sáu

bảy

tám

chín

mười

mười một

mười hai

mười ba

menunggu

menelefon

mencintai

Awak sayang saya tak?

Saya tak suka ini

Saya suka awak

1

0

Saya sayang kamu

4

3

2

7

6

5

10

9

8

13

12

11

mười bốn

mười năm

mười sáu

mười bảy

mười tám

mười chín

hai mươi

mới

cũ

ít

nhiều

bao nhiêu?
đại cương

bao nhiêu?
số

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

16

15

14

19

18

17

lama

baru

20

berapa banyak?

banyak

sedikit

betul

salah

berapa banyak?

gembira

bagus

buruk

kecil

panjang

pendek

lớn
to

đó
địa điểm

đây

phải

trái

xinh đẹp

trẻ

già

xin chào

hẹn gặp lại

được

bảo trọng nhé

đừng lo

tất nhiên

chúc ngày tốt lành

chào

bái bai

tạm biệt

xin làm phiền

xin lỗi

cảm ơn bạn

sini

sana

besar

cantik

kiri

kanan

helo

tua

muda

jaga diri

ok

jumpa awak lagi

hari yang baik

sudah tentu

jangan risau

selamat jalan

selamat tinggal

hai

terima kasih

maaf

maafkan saya

làm ơn

Tôi muốn cái này

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

tuần

tháng

năm

thời gian

ngày tháng

ngày hôm kia

hôm qua

sekarang

Saya mahu ini

silalah

malam

pagi

petang

tengah hari

petang

awal pagi

minit

jam

tengah malam

minggu

hari

saat

masa

tahun

bulan

semalam

kelmarin

tarikh

hôm nay

ngày mai

ngày kia

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

Ngày mai là thứ bảy

cuộc đời

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

trẻ em

lusa

esok

hari ini

Rabu

Selasa

Isnin

Sabtu

Jumaat

Khamis

kehidupan

Esok hari Sabtu

Ahad

cinta

lelaki

perempuan

kawan

teman wanita

teman lelaki

kanak-kanak

seks

cium

em bé

con gái
đại cường

con trai
đại cường

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

đứng

ngồi

nằm xuống

đóng

mở
cửa

thua

thắng

budak lelaki

budak perempuan

bayi

ibu

pak

mak

anak lelaki

ibu bapa

ayah

adik lelaki

adik perempuan

anak perempuan

berdiri

abang

kakak

menutup

baring

duduk

memenangi

kalah

membuka

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

câu hỏi

công ty

kinh doanh

menghidupkan

hidup

mati

mencederakan

membunuh

mematikan

minum

menonton

menyentuh

berjumpa

berjalan

makan

mengikut

mencium

mempertaruhkan

menanya

menjawab

mengahwini

perniagaan

syarikat

soalan

việc làm

tiền

điện thoại

văn phòng

bác sĩ

bệnh viện

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

telefon

duit

kerja

hospital

doktor

pejabat

presiden

polis

jururawat

merah

hitam

putih

kuning

hijau

biru

kelakar

cepat

lambat

susah

adil

tidak adil

dễ

Cái này khó

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

thẳng

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

kaya

Ini sangat susah

senang

lemah

kuat

miskin

bangga

letih

selamat

sihat

sakit

kenyang

tinggi

rendah

marah

sentiasa

setiap

lurus

sudah

sekali lagi

sebenarnya

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

Tôi muốn nhiều hơn

không có

rất

động vật

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

lebih

paling banyak

kurang

sangat

tiada

Saya mahu lagi

lembu

babi

haiwan

biri-biri

anjing

kuda

beruang

kucing

monyet

rama-rama

itik

ayam

labah-labah

ikan

lebah

con rắn

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

ngọt

chua

lạ

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

dalam

luar

ular

bawah

dekat

jauh

hadapan

tepi

atas

masam

manis

belakang

keras

lembut

pelik

gila

bodoh

comel

pendek

tinggi

sibuk

lo lắng

ngạc nhiên

ngẫu

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

kéo

đẩy

ấn

tenang

terkejut

risau

pandai

jahat

beradab

kepala

panas

sejuk

mulut

rambut

hidung

tangan

mata

telinga

otak

jantung

kaki

menekan

menolak

menarik

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

nghỉ ngơi

thưởng thức

dọn dẹp

melawan

menangkap

memukul

membaca

berlari

membaling

menghitung

memperbaiki

menulis

membeli

menjual

memotong

bermimpi

mempelajari

membayar

merayakan

bermain

tidur

membersihkan

menikmati

berehat

trường học

nhà ở

cửa

chồng

vợ

đám cưới

người

xe hơi

nhà

thành phố

số

hai mươi mốt

hai mươi hai

hai mươi sáu

ba mươi

ba mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi bảy

bốn mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi bốn

pintu

rumah

sekolah

perkahwinan

isteri

suami

rumah

kereta

orang

21

nombor

bandar

30

26

22

37

33

31

44

41

40

bốn mươi tám

năm mươi

năm mươi mốt

năm mươi lăm

năm mươi chín

sáu mươi

sáu mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi sáu

bảy mươi

bảy mươi mốt

bảy mươi ba

bảy mươi bảy

tám mươi

tám mươi mốt

tám mươi bốn

tám mươi tám

chín mươi

chín mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi chín

51

50

48

60

59

55

66

62

61

73

71

70

81

80

77

90

88

84

99

95

91

một trăm

một nghìn

mười nghìn

một trăm nghìn

một triệu

con chó của tôi

con mèo của bạn

váy của cô ấy

xe của anh ấy

quả bóng của nó

nhà của chúng tôi

đội của bạn

công ty của họ

mọi người

cùng nhau

khác

không thành vấn đề

chúc mừng

thư giãn đi

tôi đồng ý

chào mừng

10.000

1000

100

anjing saya

1.000.000

100.000

kereta dia

baju dia

kucing kamu

kumpulan kalian

rumah kami

bola ia

bersama

semua orang

syarikat mereka

kampai

tidak mengapa

lain

selamat datang

saya setuju

rileks

không phải lo

rễ phải

rễ trái

đi thẳng

Hãy đi với tôi

trúng

phô mai

sữa

cá

thịt

rau

trái cây

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

đồ uống

nước

belok kiri

belok kanan

baiklah

telur

Ikut saya

pergi terus

ikan

susu

keju

buah

sayur

daging

roti

minyak

tulang

gula-gula

coklat

gula

air

minuman

kek

nước soda

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

bữa trưa

bữa tối

pizza

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

teh

kopi

soda

salad

wain

bir

sarapan pagi

pencuci mulut

sup

piza

makan malam

makan tengah hari

stesen kereta api

kereta api

bas

kapal

kapal terbang

perhentian bas

motosikal

basikal

lori

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

quần áo

giày dép

áo choàng

áo len

áo sơ mi

áo khoác

áo phộc

quần dài

đầm

áo phông

bít tất

áo ngực

quần lót

kính

túi xách

ví tiền

ví

tempat letak kereta

lampu isyarat

teksi

kasut

pakaian

jalan

baju kemeja

baju sejuk

kot

seluar panjang

sut

jaket

stokin

baju kemeja-T

pakaian

cermin mata

seluar dalam

bra

dompet

beg duit

beg tangan

nhấn

mũ

đồng hồ đeo tay

túi

Bạn tên gì?

Tên của tôi là David

Tôi 22 tuổi

Bạn có khoẻ không?

Bạn có ổn không?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

Tôi nhớ bạn

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

jam tangan

topi

cincin

Nama saya David

Apa nama awak?

poket

Awak ok?

Apa khabar?

Saya berumur 22 tahun

musim bunga

Saya rindu kamu

Dimanakah tandas?

musim sejuk

musim luruh

musim panas

Mac

Februari

Januari

Jun

Mei

April

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

mua sắm

hóa đơn

chợ

siêu thị

tòa nhà

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

September

Ogos

Julai

Disember

November

Oktober

pasar

bil

beli-belah

pangsapuri

bangunan

pasar raya

gereja

ladang

universiti

gim

bar

restoran

peta

tandas

taman

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

súng

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

ngôi làng

sức khỏe

dược phẩm

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

cảm lạnh

vết thương

cuộc hẹn

ho

cổ

mông

vai

pistol

polis

ambulan

pinggir bandar

negara

bomba

ubat

kesihatan

kampung

pembedahan

pesakit

kemalangan

selesema

demam

pil

batuk

temujanji

kesan luka

bahu

punggung

leher

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

màu sắc

màu cam

màu xám

màu nâu

lengan

kaki

lutut

bahagian belakang

payudara

perut

bibir

lidah

gigi

perut

jari kaki

jari

saraf

hati

paru-paru

warna

usus

buah pinggang

coklat

kelabu

oren

màu hồng

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

độc

bằng phẳng

tròn

vuông

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bắc

đông

nam

tây

berat

membosankan

merah jambu

lapar

kesehian

ringan

curam

sedih

dahaga

persegi

bulat

rata

dalam

lebar

sempit

utara

sangat besar

cetek

barat

selatan

timur

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

tối

sáng

quyến rũ

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

đẹp trai

xấu xí

ngớ ngẩn

thân thiện

tội lỗi

mù

say

ướt

khô

penuh

bersih

kotor

murah

mahal

kosong

seksi

cerah

gelap

pemurah

berani

malas

mengarut

hodoh

kacak

buta

bersalah

mesra

kering

basah

mabuk

ấm áp

ồn ào

yên tĩnh

im lặng

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

senyap

bising

suam

bilik mandi

dapur

sepi

taman

bilik tidur

ruang tamu

bilik bawah tanah

dinding

garaj

bumbung

tangga

tandas

cawan

pisau

tingkap

cawan

pinggan

gelas

thùng rác

tô

bộ tivi

bàn
văn phòng

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hồ bơi
vườn

chuông

hàng xóm

thất bại

chọn

bắn

bình chọn

rơi xuống

bảo vệ

set TV

mangkuk

tong sampah

cermin

katil

meja

gambar

sofa

bilik mandi hujan

kerusi

meja

jam

jiran

loceng

kolam renang

menembak

memilih

gagal

mempertahankan

terjatuh

mengundi

tấn công

trộm

đốt

cứu

hút thuốc

bay

mang theo

khắc nhở

đá
động từ

cẩn

thở

ngủi

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

đe dọa

chia sẻ

membakar

mencuri

menyerang

menerbangkan

merokok

menyelamatkan

menendang

meludah

membawa

menghidu

bernafas

menggigit

senyum

menyanyi

menangis

mengecut

membesar

ketawa

berkongsi

mengugut

bertengkar

cho ăn

trốn

cảnh báo

bơi

nhảy

lăn

nâng

đào

sao chép

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

tắm vòi sen

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

sách

memberi amaran

bersembunyi

memberi makan

berguling

melompat

berenang

menyalin

menggali

mengangkat

berlatih

mencari

menghantar

mandi

mengecat

mengembara

membasuh

mengunci

membuka

buku

memasak

berdoa

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

tiếng Anh

tiếng Pháp

cây bút

bút chì

ba phần trăm

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

kết quả

hình vuông

hình tròn

diện tích

ngiên cứu

peperiksaan

kerja rumah

perpustakaan

sejarah

sains

pelajaran

bahasa Perancis

bahasa Inggeris

seni

3%

pensel

pen

ketiga

kedua

pertama

segi empat sama

hasil

keempat

penyelidikan

keluasan

bulat

bằng cấp

cử nhân

thạc sĩ

x nhỏ hơn y

x lớn hơn y

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

ijazah sarjana

sarjana muda

ijazah

stres

$x > y$

$x < y$

jabatan

kakitangan

insurans

surat

alamat

gaji

juruterbang

detektif

kapten

peguam

guru

profesor

hakim

penolong

setiausaha

giám đốc

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

tội phạm

người mẫu

nghệ sĩ

số điện thoại

tín hiệu

ứng dụng

trò chuyện

tập tin

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

điện thoại di động

pháp luật

nhà tù

chứng cứ

tukang masak

pengurus

pengarah

penjenayah

pemandu bas

pemandu teksi

nombor telefon

artis

model

bilik sembang

aplikasi

isyarat

alamat e-mel

url

fail

telefon bimbit

e-mel

laman sesawang

bahan bukti

penjara

undang-undang

tiền phạt

nhân chứng

tòa án

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

máy rút tiền

bể bơi

điện

máy ảnh

đài radio

quà tặng

cái chai

cái túi

chìa khóa

búp bê

thiên thần

mahkamah

saksi

denda

untung

rugi

tandatangan

kad kredit

jumlah

pelanggan

kolam renang

mesin duit

kata laluan

radio

kamera

kuasa

beg

botol

hadiah

malaikat

anak patung

kunci

lược

kem đánh răng

bàn chải đánh răng

dầu gội

kem thoa

khăn giấy

son môi

truyền hình

rạp chiếu phim

tin tức

ghế
rạp chiếu phim

vé

màn chiếu

âm nhạc

sân khấu

khán giả

hội họa

trò đùa

bài báo

báo chí

tạp chí

berus gigi

ubat gigi

sikat

tisu

krim

syampu

pawagam

televisyen

gincu

tiket

tempat duduk

berita

pentas

muzik

skrin

jenaka

lukisan

penonton

majalah

surat khabar

artikel

quảng cáo

thiên nhiên

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

Trái Đất

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

vũ trụ

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

abu

alam

iklan

bulan

berlian

api

bintang

matahari

bumi

pantai

alam semesta

planet

padang pasir

hutan

tasik

sungai

batu

bukit

pulau

gunung

lembah

đại dương

biển

thời tiết

băng

tuyết

bão táp

mưa

gió

thực vật

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

chất khí

kim loại

vàng

bạc

Bạc rẻ hơn vàng

Vàng đắt hơn bạc

ngày lễ

thành viên
người

cuaca

laut

lautan

ribut

salji

ais

tumbuhan

angin

hujan

bunga mawar

rumput

pokok

logam

gas

bunga

Perak lebih murah daripada
emas

perak

emas

ahli

percutian

Emas lebih mahal daripada
perak

khách sạn

bờ biển
cát

khách

sinh nhật

Giáng sinh

Năm Mới

Lễ Phục sinh

chú

cô

bà nội

ông nội

bà ngoại

ông ngoại

tử vong

phần mộ

ly hôn

cô dâu

chú rể

một trăm linh một

một trăm linh năm

một trăm mười

tetamu

pantai

hotel

Tahun baru

Hari Natal

hari jadi

ibu saudara

bapa saudara

Easter

nenek

datuk

nenek

kubur

kematian

datuk

pengantin lelaki

pengantin perempuan

perceraian

110

105

101

một trăm năm mươi mốt

hai trăm

hai trăm linh hai

hai trăm linh sáu

hai trăm hai mươi

hai trăm sáu mươi hai

ba trăm

ba trăm linh ba

ba trăm linh bảy

ba trăm ba mươi

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm

bốn trăm linh bốn

bốn trăm linh tám

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm

năm trăm linh năm

năm trăm linh chín

năm trăm năm mươi

năm trăm chín mươi lăm

202

200

151

262

220

206

307

303

300

400

373

330

440

408

404

505

500

484

595

550

509

sáu trăm

sáu trăm linh một

sáu trăm linh sáu

sáu trăm mười sáu

sáu trăm sáu mươi

bảy trăm

bảy trăm linh hai

bảy trăm linh bảy

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm bảy mươi

tám trăm

tám trăm linh ba

tám trăm linh tám

tám trăm ba mươi tám

tám trăm tám mươi

chín trăm

chín trăm linh bốn

chín trăm linh chín

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm chín mươi

con hồ

606

601

600

700

660

616

727

707

702

803

800

770

880

838

808

909

904

900

harimau

990

949

con chuột

con chuột cống

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

con chim

con gà trống choai

con chim bồ câu

con ngựa

côn trùng

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

thường xuyên

arnab

tikus besar

tikus

gajah

keldai

singa

burung merpati

ayam jantan

burung

pepijat

serangga

angsa

semut

lalat

nyamuk

lumba-lumba

ikan yu

ikan paus

selalu

katak

siput

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

trượt băng

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

walaupun

tiba-tiba

segera

berlari

tenis

gimnastik

luncur ais

golf

berbasikal

renang

bola keranjang

bola sepak

United Kingdom

mendaki

menyelam

Itali

Switzerland

Sepanyol

Thailand

Jerman

Perancis

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Jepun

Rusia

Singapura

China

India

Israel

Kanada

Mexico

Amerika Syarikat

Argentina

Brazil

Chile

Maghribi

Nigeria

Afrika Selatan

Algeria

Kenya

Libya

Australia

New Zealand

Mesir

Châu Phi

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

mười lăm phút

nửa tiếng

bốn mươi lăm phút

một giờ

hai giờ năm phút

ba giờ mười phút

bốn giờ mười lăm

năm giờ hai mươi

sáu giờ hai mươi năm

bảy giờ rưỡi

tám giờ ba mươi lăm

mười giờ kém hai mươi

mười một giờ kém mười năm

mười hai giờ kém mười

một giờ kém năm

một giờ sáng

hai giờ chiều

Asia

Eropah

Afrika

setengah jam

suku jam

Amerika

2:05

1:00

tiga suku jam

5:20

4:15

3:10

8:35

7:30

6:25

11:50

10:45

9:40

pukul dua petang

pukul satu pagi

12:55

tuần trước

tuần này

tuần sau

năm ngoái

năm nay

năm sau

tháng trước

tháng này

tháng sau

ngày một tháng một năm hai
nghìn mười bốn

ngày hai mươi lăm tháng hai
năm hai nghìn linh ba

ngày mười hai tháng tư năm
một nghìn chín trăm tám
mười tám

ngày mười ba tháng mười
năm một nghìn tám trăm
chín mươi chín

ngày ba mươi tháng chín
năm một nghìn chín trăm
linh bảy

ngày mười hai tháng mười
hai năm hai nghìn

trán

nếp nhăn

cằm

má
cơ thể

râu

lông mi

minggu depan

minggu ini

minggu lepas

tahun depan

tahun ini

tahun lepas

bulan depan

bulan ini

bulan lepas

1988-04-12

2003-02-25

2014-01-01

2000-12-12

1907-09-30

1899-10-13

dagu

kedut

dahi

bulu mata

janggut

pipi

lông mày

eo

gáy

lồng ngực

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

cổ tay

móng tay

gót chân

xương sống

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàn quang

tĩnh mạch

động mạch

tenguk

pinggang

bulu kening

jari kelingking

ibu jari

dada

jari telunjuk

jari tengah

jari manis

tumit

kuku

pergelangan tangan

tulang

otot

tulang belakang

tulang vertebra

tulang rusuk

rangka

arteri

vena

pundi kencing

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

mộng nước

cay

mặn

sống
tính từ

lược

nhút nhát

tham lam

ng nghiêm khắc

điếc

zakar

sperma

faraj

pedas

berair

buah zakar

mendidih

mentah

masin

tegas

tamak

malu

pekak